

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ly Giờ Gụ

Bà Tường Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Là thư ký của Tòa án nhân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Nghiệp- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tẩn Dùn C;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Tẩn Tả M vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng chị Tẩn Tả M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Tả M và anh Tẩn Dùn C kết hôn vào ngày 04/12/2017, hôn nhân do hai người tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do

anh Chấn hay rượu chè, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ, chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Hai người sống không có sự yêu thương, chia sẻ. Mẫu thuẫn vợ, chồng xảy ra đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không cải thiện được. Chị M và anh C đã sống ly thân với nhau từ tháng 08 năm 2023 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Tần Tả M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tần Dùn C.

Về con chung: Trong thời gian chung chị M và anh C có với nhau 02 người con chung là cháu Tần Gia H, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình T, sinh ngày 24/9/2020. Nay ly hôn, chị Tần Tả M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tần Gia H và cháu Tần Đình T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Tần Tả M không yêu cầu anh Tần Dùn C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tần Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tần Tả M được ly hôn với anh Tần Dùn C.

Về con chung: Giao cháu Tần Gia H, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình T, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Tần Tả M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tần Dùn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 03/01/2024 chị Tần Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Tần Dùn C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Pho, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Tần Dùn C, nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tần Tả M. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Tả M và anh Tần Dùn C kết hôn ngày 04/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ, chồng không có sự hòa hợp, anh Chấn thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Tần Tả M và anh Tần Dùn C đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tần Tả M. Xử cho chị Tần Tả M được ly hôn với anh Tần Dùn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Tần Gia H, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình T, sinh ngày 24/9/2020. Nay ly hôn, chị Mây đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tần Gia H và cháu Tần Đình T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Tần Dùn C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Tần Gia Huy, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình Trọng, sinh ngày 24/9/2020 hiện nay các cháu đều còn nhỏ, từ khi vợ,

chồng sống ly thân đến nay anh Chấn đi làm ăn xa, thành thạo mới về địa phương anh Chấn không quan tâm gì đến các con, chị Tần Tả M một mình chăm sóc hai con. Tại đơn đề nghị ngày 03/01/2024 UBND xã Bản Qua, xác nhận chị Mẫy hiện nay làm nông nghiệp, mức thu nhập ở tại địa phương từ 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) đến 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Tần Tả M. Giao cháu Tần Gia H, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình T, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Tần Tả M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tần Tả M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Tả M được ly hôn với anh Tần Dùn C. Quan hệ hôn nhân của chị Tần Tả M và anh Tần Dùn C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tần Gia H, sinh ngày 25/01/2018 và cháu Tần Đình T, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Tần Tả M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tần Dùn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Sau khi ly hôn anh Tần Dùn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Tần Tả M phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001016 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Xác nhận chị Tần Tả M đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Bản Qua (1);
- (Kết hôn 04/12/2017)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

